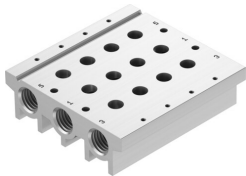


**Đế van**  
**VABM-L1-18S-G38-4**  
Số bộ phận: 574457

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                                                  | Giá trị                                                  |
|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| Kích thước lưới                                                           | 19 mm                                                    |
| Số lượng tối đa vị trí van                                                | 16                                                       |
| Áp suất vận hành                                                          | -0.09 MPA...1 MPA<br>-0.9 bar...10 bar                   |
| Giấy phép                                                                 | Dấu RCM<br>c UL us - Recognized (OL)                     |
| Lớp chống ăn mòn KBK                                                      | 2 - bị ăn mòn vừa phải                                   |
| Tuân thủ LABS                                                             | VDMA24364-B1/B2-L                                        |
| Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion                                       | Phù hợp cho sản xuất pin với giá trị Cu/Zn/Ni giảm (F1a) |
| Độ phù hợp sử dụng trong phòng sạch, được đo theo tiêu chuẩn ISO 14644-14 | Loại 5 theo ISO 14644-1                                  |
| Mô-men xoắn siết tối đa để lắp đường ray DIN                              | 1.5 N m                                                  |
| Mô-men xoắn siết tối đa cho bộ phận gắn van                               | 1.18 N m                                                 |
| Mô men xoắn siết tối đa gắn tường                                         | 3 N m                                                    |
| trọng lượng sản phẩm                                                      | 368 g                                                    |
| Cổng nối khí nén 1                                                        | G3/8                                                     |
| Cổng nối khí nén 3                                                        | G3/8                                                     |
| Cổng nối khí nén 5                                                        | G3/8                                                     |
| Ghi chú vật liệu                                                          | Tuân thủ RoHS                                            |
| Vật liệu dải đầu nối                                                      | Hợp kim nhôm rèn                                         |